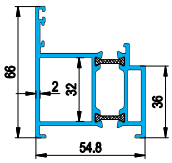
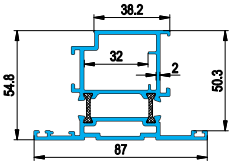
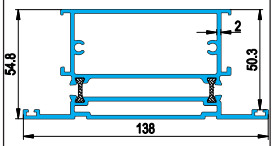
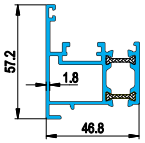
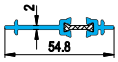
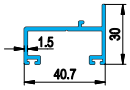
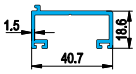
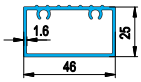
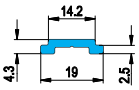
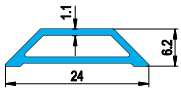
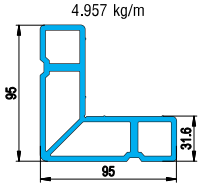
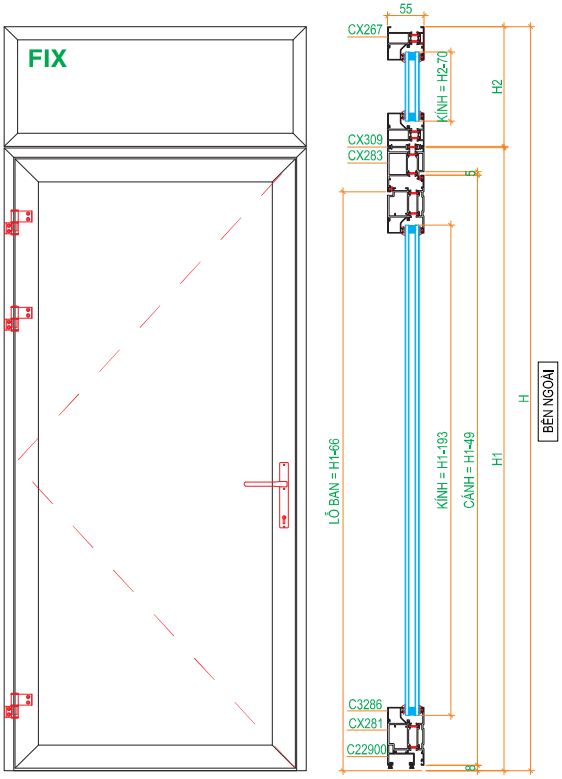
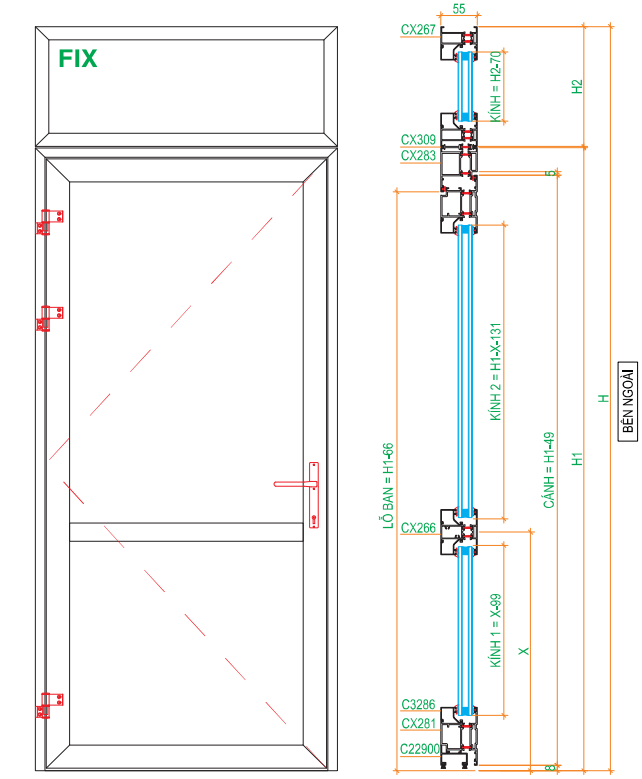
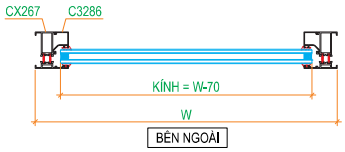
## 1. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA ĐI MỞ QUAY

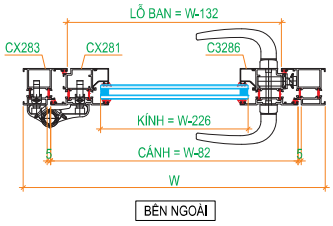
| Khung cửa đi | Cánh cửa đi mở ngoài | Cánh ngang dưới cửa đi | Đố động cửa đi | Nối khung |
|---|---|---|---|---|
| CX283<br>1.533 kg/m<br> | CX281<br>1.839 kg/m<br> | CX282<br>3.033 kg/m<br> | CX568<br>1.195 kg/m<br> | CX309<br>0.427 kg/m<br> |
| **Ốp đáy cánh cửa đi** | **Ốp đáy cánh cửa đi** | **Ngưỡng cửa đi** | **Thanh truyền khóa** | **Nan dán trang trí** |
| C22900<br>0.476 kg/m<br> | C3329<br>0.428 kg/m<br> | C3319<br>0.689 kg/m<br> | C459<br>0.139 kg/m<br> | B507<br>0.15 kg/m<br> |
| **Ke góc** | | | | |
| F347<br>4.957 kg/m<br> | | | | |

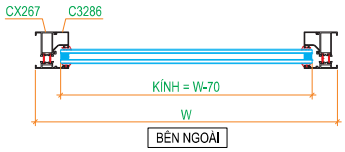
## 2. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 1 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH

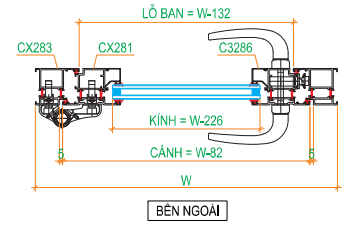


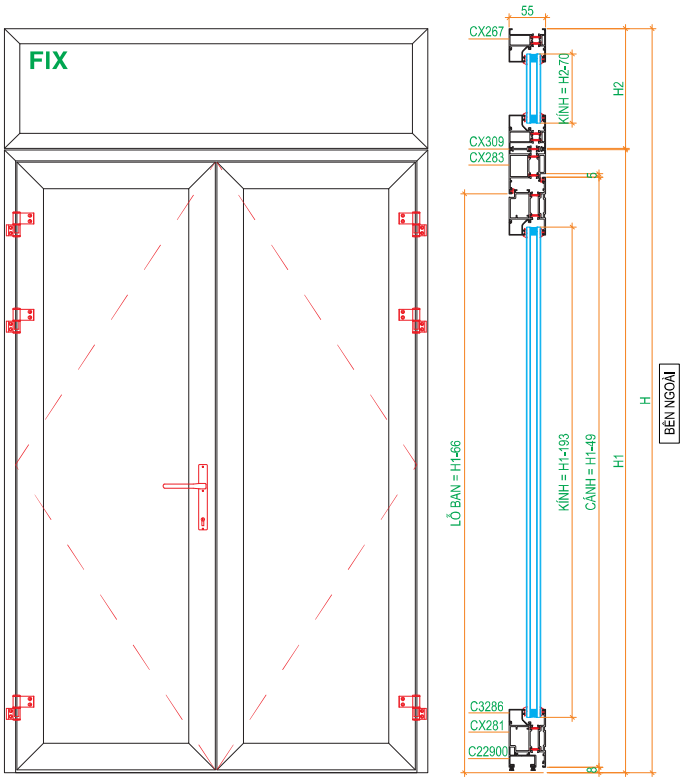



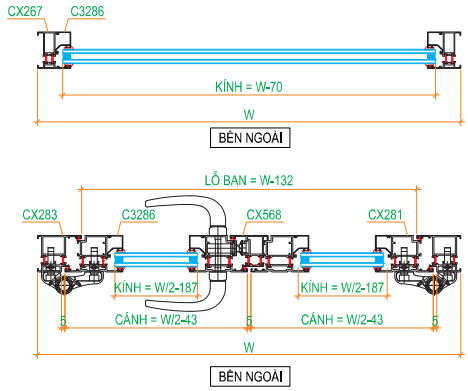



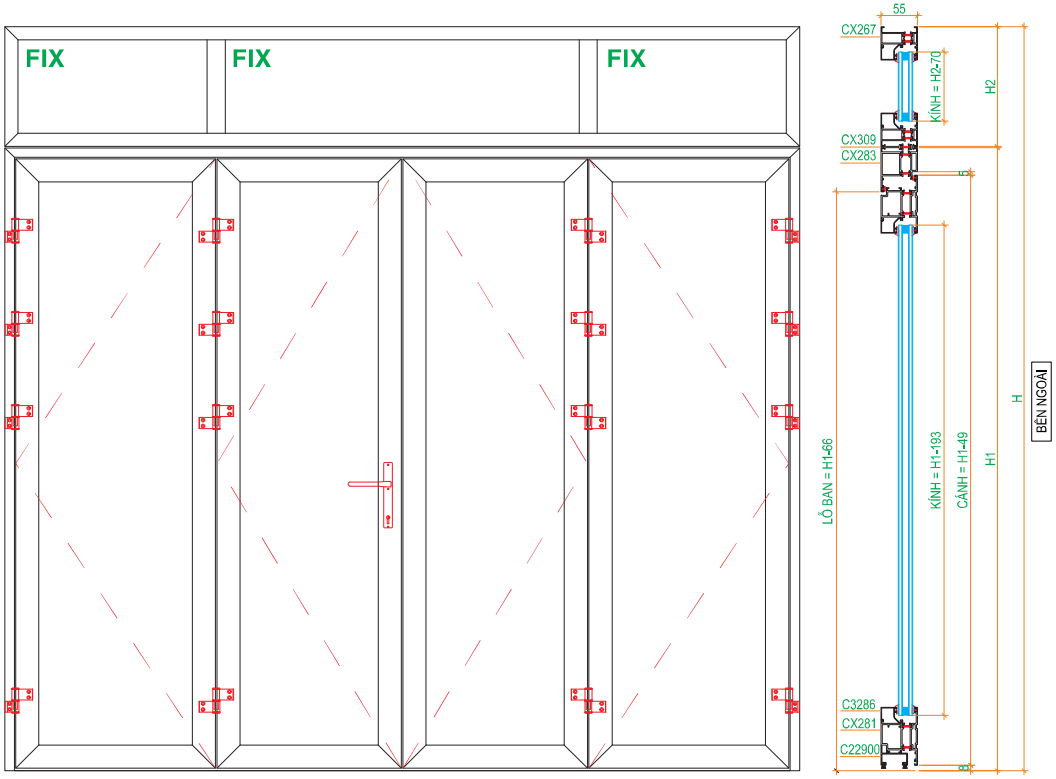



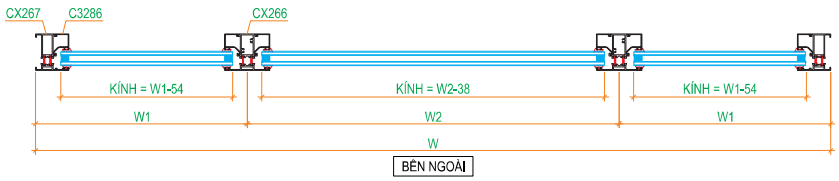
## 3. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 2 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH

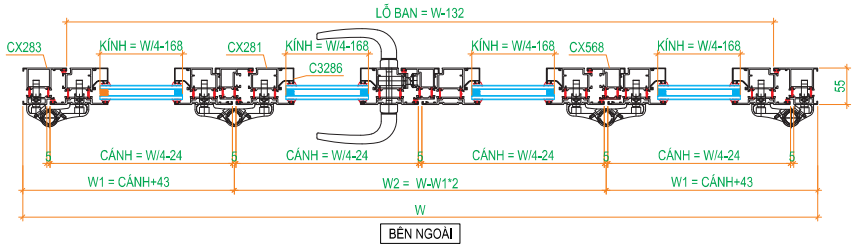


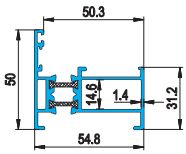
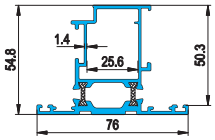
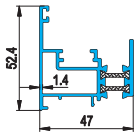
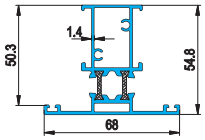
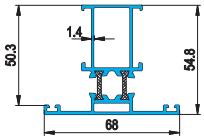
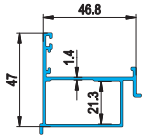
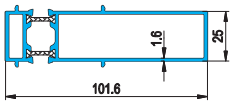
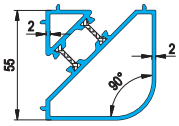
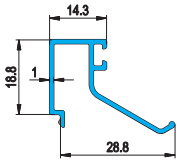
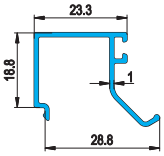
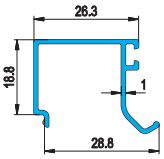
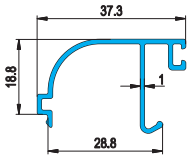
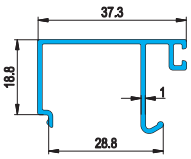
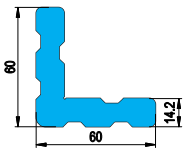
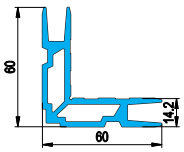
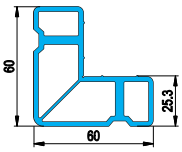
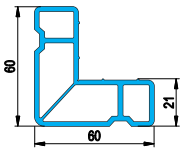
## 4. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 4 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH



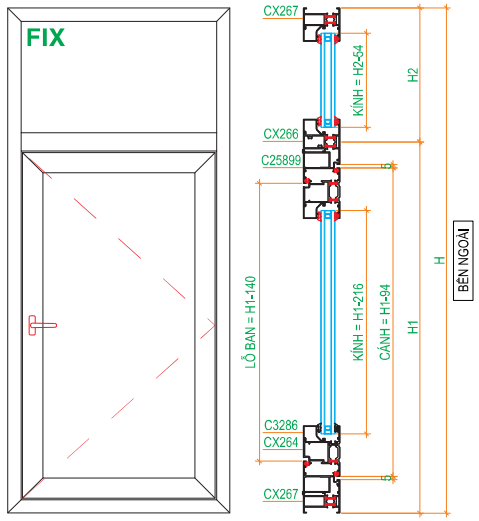



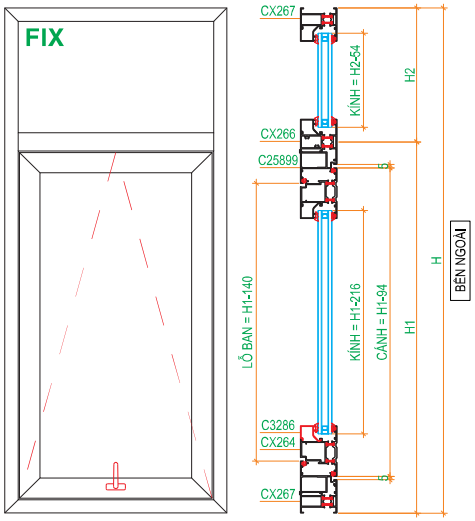



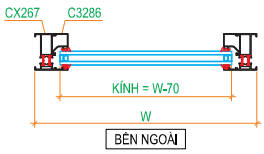
## 5. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA SỔ MỞ QUAY

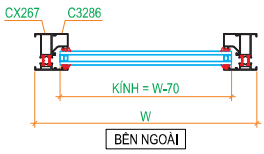
| Khung cửa sổ,vách kính | Cánh cửa sổ mở ngoài | Đố động cửa sổ | Đố cố định (có lỗ vít) | Đố cố định (không lỗ vít) |
|---|---|---|---|---|
| CX267<br>1.057 kg/m<br> | CX264<br>1.419 kg/m<br> | CX750<br>0.985 kg/m<br> | CX266<br>1.233 kg/m<br> | CX265<br>1.163 kg/m<br> |
| **Khung bao chuyển hướng** | **Nối khung vách kính** | **Thanh nối góc 90 độ** | | |
| C25899<br>0.727 kg/m<br> | CX311<br>1.461 kg/m<br> | CX310<br>1.614 kg/m<br> | | |
| **Nẹp kính** | **Nẹp kính** | **Nẹp kính** | **Nẹp kính** | **Nẹp kính** |
| C3246<br>0.216 kg/m<br> | C3286<br>0.223 kg/m<br> | C3236<br>0.227 kg/m<br> | C3206<br>0.257 kg/m<br> | C3295<br>0.271 kg/m<br> |
| **Ke góc** | **Ke góc** | **Ke góc** | **Ke góc** | |
| C1687<br>3.134 kg/m<br> | C4137<br>1.879 kg/m<br> | C1697<br>2.436 kg/m<br> | C1757<br>2.167 kg/m<br> | |

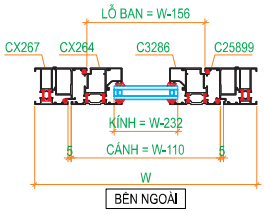
## 6. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 1 CÁNH MỞ QUAY VÀ MỞ HẤT KẾT HỢP VÁCH KÍNH

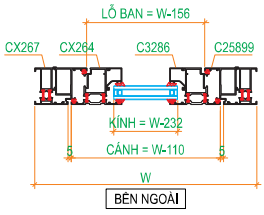


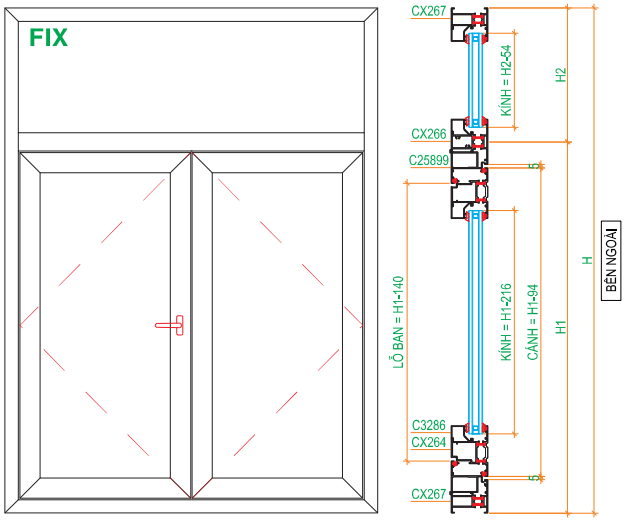



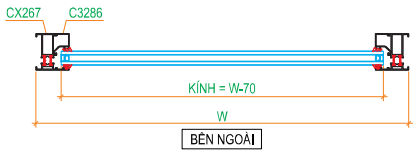



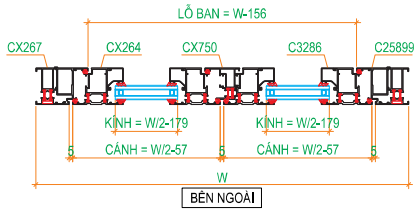



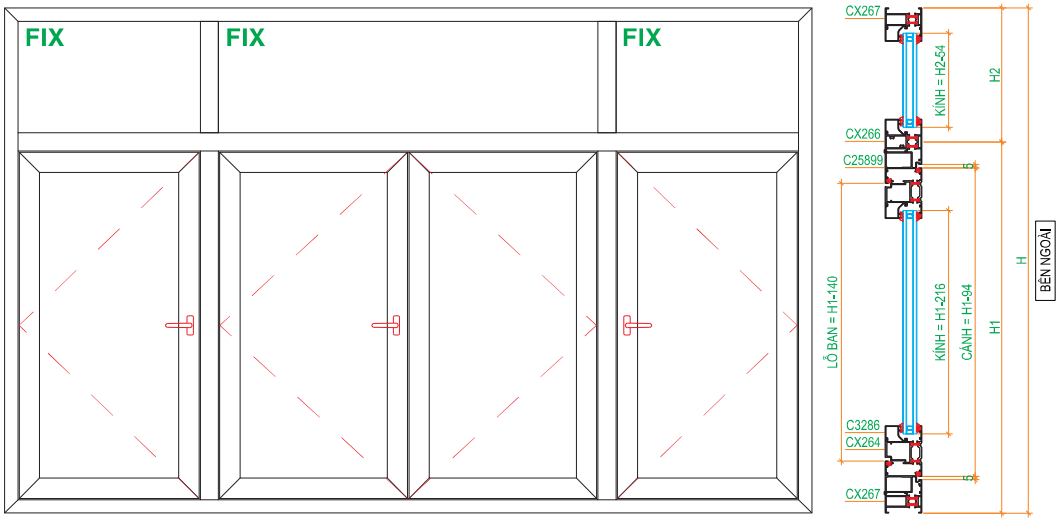
## 7. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 2 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH

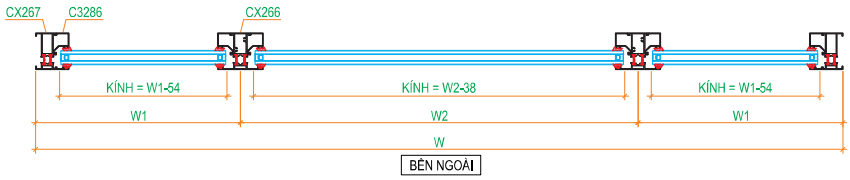


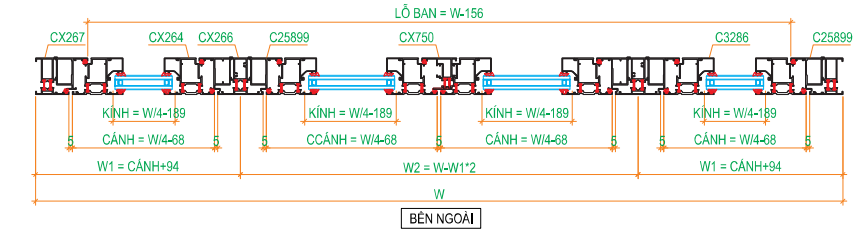



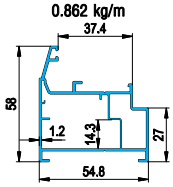
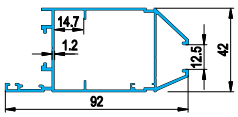
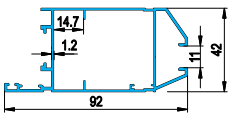
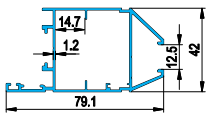
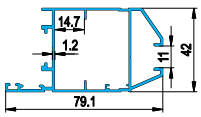
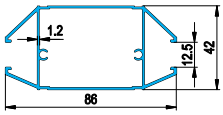
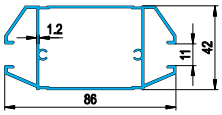
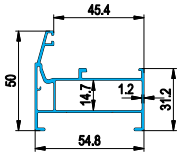
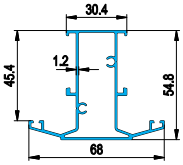
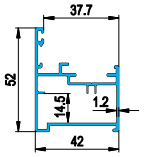
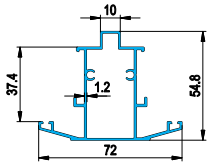
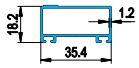
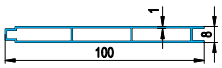
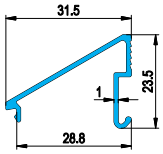
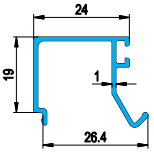
## 8. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 4 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH



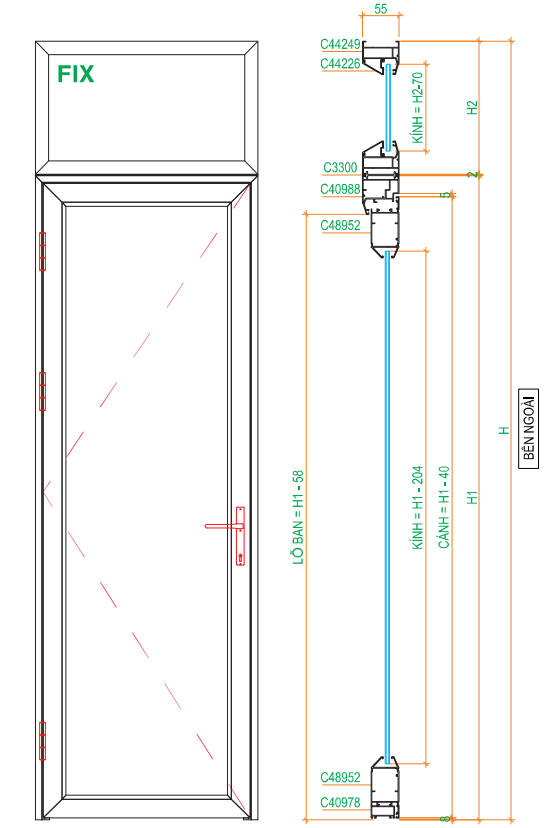



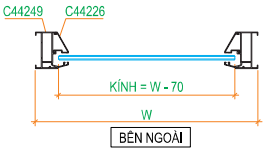



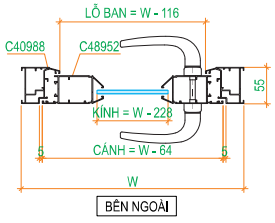
## 1. MẶT CẮT THANH NHÔM CỬA ĐI VÀ CỬA SỔ MỞ QUAY

| Khung cửa đi và cửa sổ | Cánh cửa đi vát cạnh bằng | Cánh cửa đi vát cạnh lệch | Cánh cửa sổ vát cạnh bằng | Cánh cửa sổ vát cạnh lệch |
|---|---|---|---|---|
| C40988<br>0.862 kg/m<br> | C48952<br>0.991 kg/m<br> | C40912<br>1.008 kg/m<br> | C48942<br>0.908 kg/m<br> | C40902<br>0.924 kg/m<br> |
| **Đố cố định vát cạnh bằng** | **Đố cố định vát cạnh lệch** | **Khung vách kính** | **Đố cố định (có lỗ vít)** | **Đố động cửa đi và cửa sổ** |
| C40983<br>0.977 kg/m<br> | C40984<br>1.021 kg/m<br> | C44249<br>0.753 kg/m<br> | C44234<br>0.857 kg/m<br> | C40869<br>0.701 kg/m<br> |
| **Đố cố định trên khung** | **Ốp đáy cánh cửa đi** | **Pano** | **Nẹp kính** | **Nẹp kính** |
| C40973<br>0.86 kg/m<br> | C40978<br>0.375 kg/m<br> | E17523<br>0.605 kg/m<br> | C44226<br>0.199 kg/m<br> | C40979<br>0.218 kg/m<br> |

## 2. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 1 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH

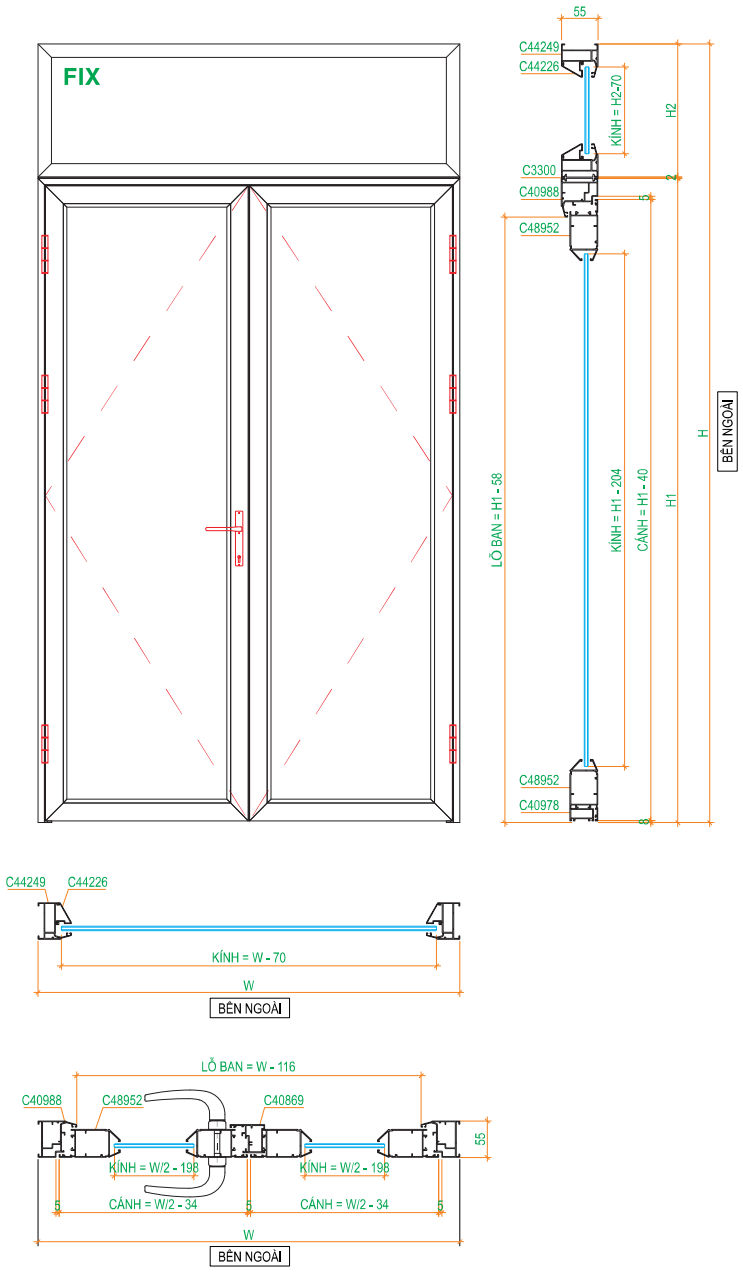


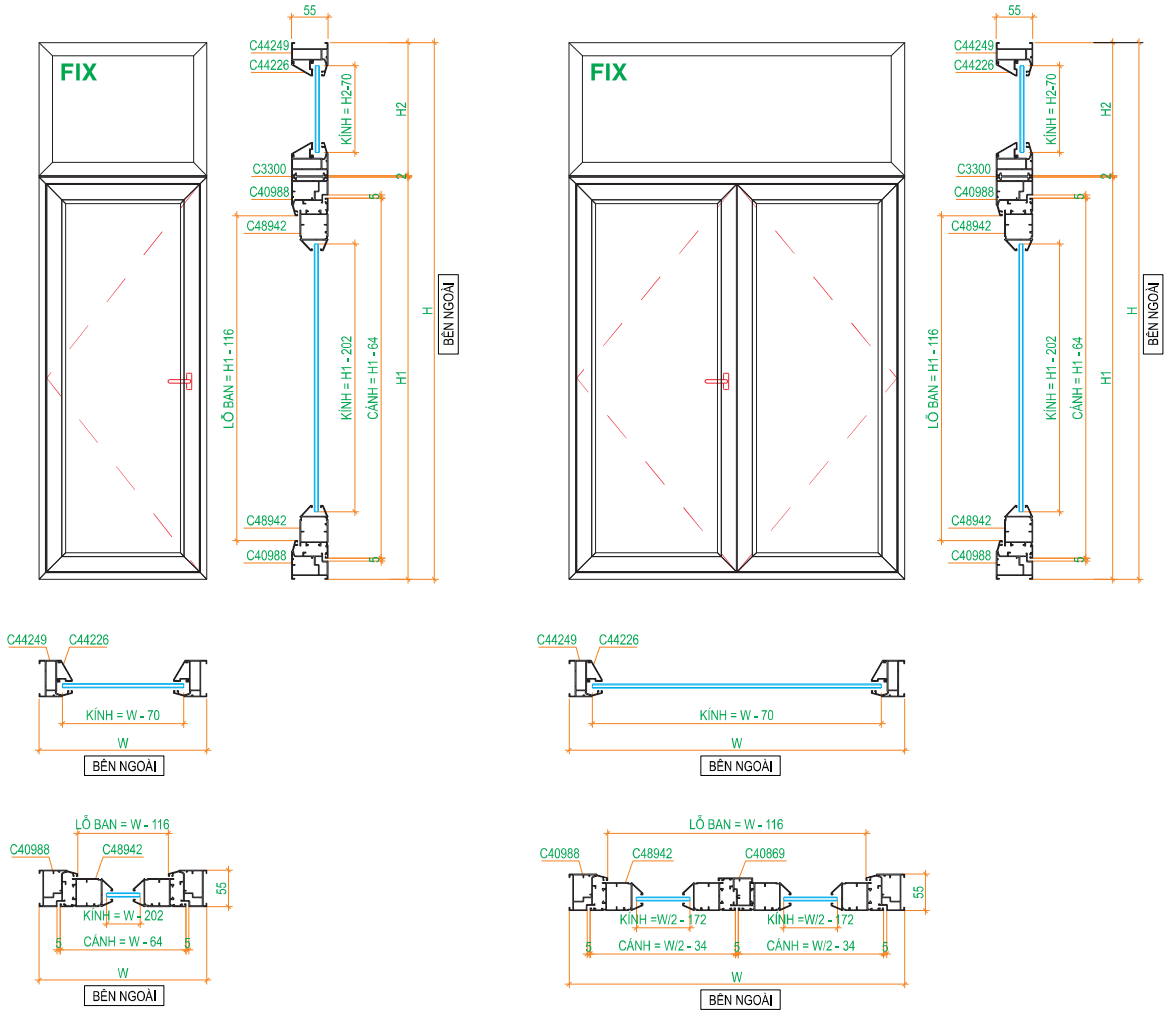




| PHỤ KIỆN CỬA ĐI MỞ QUAY VÁT CẠNH | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| TÊN GỌI | MÃ SẢN PHẨM | ĐVT | CỬA 1 CÁNH | | CỬA 2 CÁNH | |
| | | | KHÓA ĐA ĐIỂM | KHÓA ĐƠN ĐIỂM | KHÓA ĐA ĐIỂM | KHÓA ĐƠN ĐIỂM |
| ĐẦU KHÓA BIÊN CAO | CL09 (8mm) | CÁI | 2 | | 2 | |
| TAY NẮM CỬA ĐI MỞ QUAY | CZM23A | CẶP | 1 | 1 | 1 | 1 |
| MIỆNG KHÓA | CZMK01A-01 | CÁI | 1 | 1 | 1 | 1 |
| THÂN KHÓA ĐƠN ĐIỂM | 3085D | CÁI | | 1 | | 1 |
| THÂN KHÓA ĐA ĐIỂM | 3085E | CÁI | 1 | | 1 | |
| VẤU HÃM CỬA 1 CÁNH | CKG23 | CÁI | 2 | | 3 | 1 |
| BẢN LỀ 2D | JSF1519 | CÁI | 3 | 3 | 6 | 6 |
| CHỐT CÁNH PHỤ 240 (BẮT) | MX05 | CÁI | | | 1 | 1 |
| CHỐT CÁNH PHỤ 500 (BẮT) | MX05A | CÁI | | | 1 | 1 |
| LÕI KHÓA 1 ĐẦU CHÌA | 32/32TB/T | CÁI | 1 | 1 | 1 | 1 |
| LÕI KHÓA 2 ĐẦU CHÌA | 32/32A/T | | | | | |

## 3. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA ĐI 2 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH



## 4. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 1 CÁNH VÀ 2 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH

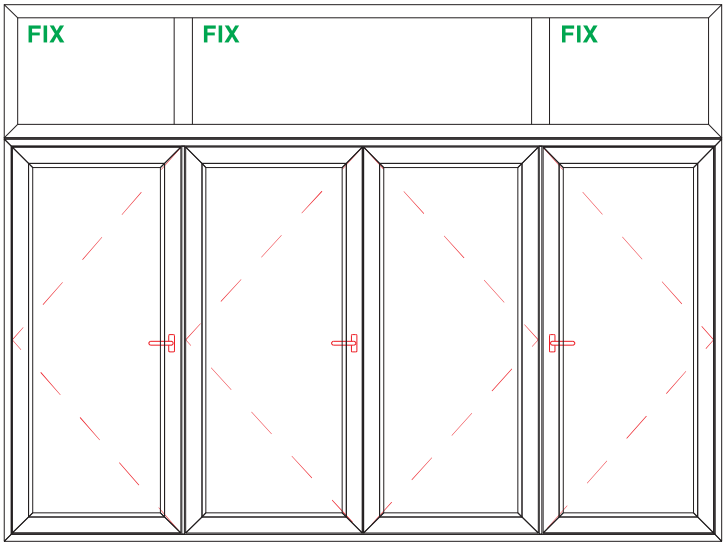


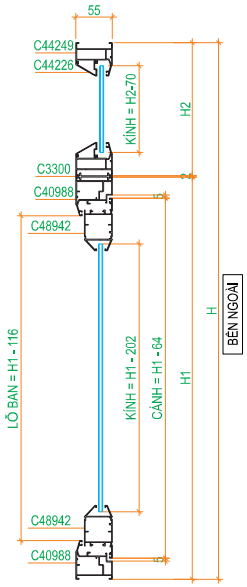


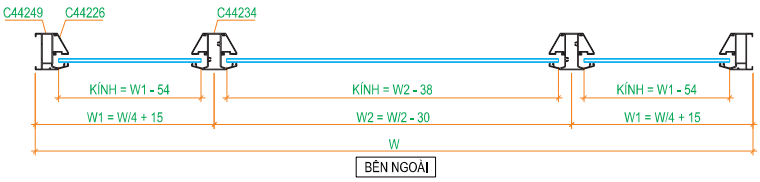


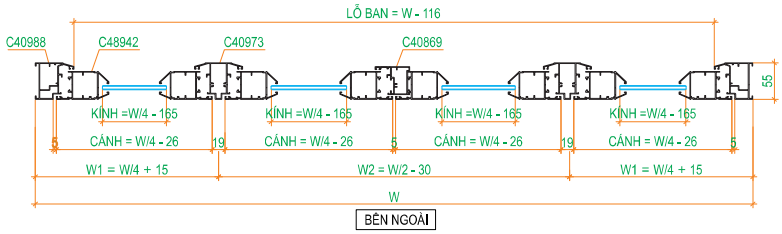
| PHỤ KIỆN CỬA SỔ MỞ QUAY VÁT CẠNH | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| TÊN GỌI | MÃ SẢN PHẨM | ĐVT | CỬA 1 CÁNH | CỬA 2 CÁNH | CỬA 4 CÁNH |
| | | | KHÓA ĐA ĐIỂM | KHÓA ĐA ĐIỂM | KHÓA ĐA ĐIỂM |
| TAY NẮM | CZH33 | CÁI | 1 | 1 | 3 |
| VẤU HÃM CỬA 1 CÁNH | CKG23 | CÁI | 2 | 4 | 8 |
| ĐẦU KHÓA BIÊN | CL09 | CÁI | 2 | 2 | 6 |
| ĐẦU NỐI CHUYỂN ĐỘNG | CQ12 | CÁI | 1 | 1 | 3 |
| CHỐT CÁNH PHỤ 240 | MX05 | CÁI | | 1 | 1 |
| CHỐT CÁNH PHỤ 500 | MX05A | CÁI | | 1 | 1 |
| BẢN LỀ A | HHK10 | CÁI | 2 | 4 | 8 |

## 5. HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT CỬA SỔ 4 CÁNH MỞ QUAY KẾT HỢP VÁCH KÍNH




| PHỤ KIỆN CỬA SỔ MỞ HẤT VÁT CẠNH | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| TÊN GỌI | MÃ SẢN PHẨM | ĐVT | CỬA 1 CÁNH | CỬA 2 CÁNH | CỬA 4 CÁNH |
| | | | KHÓA ĐA ĐIỂM | KHÓA ĐA ĐIỂM | KHÓA ĐA ĐIỂM |
| TAY NẮM | CZH33 | CÁI | 1 | 1 | 3 |
| VẤU HÃM CỬA 1 CÁNH | CKG23 | CÁI | 2 | 4 | 8 |
| ĐẦU KHÓA BIÊN | CL09 | CÁI | 2 | 2 | 6 |
| ĐẦU NỐI CHUYỂN ĐỘNG | CQ12 | CÁI | 1 | 1 | 3 |
| BẢN LỀ A | HHK10 | CÁI | 2 | 4 | 8 |